

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS - ST

Ngày: 08 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08 tháng 04 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HS ngày 11/01/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-HSST ngày 24/01/2022; thông báo mở lại phiên tòa số 07/2022/HSST-TB ngày 30/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 8 năm 1986, tại Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ 2, khu Bắc Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Dịu và bà Nguyễn Thị Hương; vợ là Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** chị Trần Thị P1 - sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 1, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lưu Minh N - sinh năm: 1987; nơi cư trú: tổ 6, khu Ngô Quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H – sinh năm: 1984; Nơi cư trú: xóm 2, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 2, khu Bắc Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Ngô Văn L – sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 100, khu 8A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Đông Thắng, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị P1 và Lưu Văn P có quen biết nhau từ trước. Ngày 27/02/2021, P cùng bạn là Hòa (không biết lai lịch địa chỉ) đến nhà chị P1 ở xóm 1, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả chơi. Sau đó, chị P1 cùng P đi chợ còn Hòa ở nhà chị P1; khoảng 15 giờ cả hai quay về thì P hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 14U1-242.21 của chị P1 để nhờ Hòa cầm ngan về nhà cho P, chị P1 đồng ý. Sau đó, chị P1 và P sang nhà chị Phạm Thị H cùng thôn để nấu cơm ăn. Hòa điều khiển xe mô tô của chị P1 mang ngan về nhà P cho P, do khi đó trời mưa lên P bảo Hòa để lại xe ở nhà P và đi xe khách đến nhà chị H. Khi Hòa về đến nơi, không thấy xe, chị P1 hỏi thì P bảo hôm sau sẽ mang trả. Đến hẹn cũng như những ngày sau hẹn, chị P1 đã gọi điện cho P nhiều lần để đòi xe thì P chỉ khất lần mà không trả và giữ lại để làm phương tiện đi lại. Ngày 21/4/2021 chị P1 đến nhà gặp P thì P hứa ngày 24/4/2021 sẽ trả xe. Nhưng sau đó, từ cuối tháng 4/2021, do cần tiền ăn tiêu, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị P1, nên đã mang xe đến nhà anh Lưu Minh N đặt làm tin vay 2.500.000 đồng và ăn tiêu hết. Sau đó P bỏ ra đảo Quan Lạn và đảo Đông Ma ở huyện Vân Đồn để làm thuê và cắt đứt liên lạc với chị P1. Ngày 03/6/2021 chị P1 đến Công an trình báo. Ngày 24/6/2021, biết chị P1 tố giác tội phạm, P đã gọi điện nhờ em vợ là Nguyễn Văn L đến trả tiền cho anh N chuộc xe. Đến ngày 26/6/2021, P gọi điện cho chị P1 hẹn đến Ngã tư tổng hợp, phường Cẩm Đông trả xe và gọi điện cho anh N mang xe đến địa điểm trên giao. Chị P1 đã trình báo Cơ quan điều tra để thu giữ tài sản. Anh Lưu Minh N đã giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng đen, biển số 14U1-242.21, số máy 5C6K209270, số khung C6K0EY209269.

Tại kết luận định giá tài sản số 39 ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá Thuyên trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đen trắng, biển số 14U1-242.21 có giá trị là 7.698.900 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn P khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra bị cáo khai nhận, lý do bị cáo cắt đứt liên lạc với chị P1 là do bị cáo không có tiền để chuộc xe về trả cho chị P1, đến ngày 24/6/2021 bị cáo biết chị P1 tố giác, bị cáo đã gọi điện nhờ em vợ là Nguyễn Văn L đến trả tiền cho anh N chuộc xe trả chị P1.

Bị hại là chị Trần Thị P1, trong đơn tố giác ngày 03/6/2021 và quá trình điều tra chị P1 trình bày: chị và bị cáo có quen biết nhau, ngày 27/2/2021 bị cáo hỏi mượn xe của chị để nhờ bạn chở đồ về nhà, nhưng sau đó bị cáo không trả xe cho chị, ngày 21/4/2021 chị và chị Nguyễn Thị H đến nhà bị cáo đòi xe, bị cáo khất đến ngày 24/4/2021 sẽ trả nhưng bị cáo vẫn không trả, chị nhiều lần gọi điện yêu cầu trả xe thì bị cáo trả lời đã mang xe của chị đi cầm, sẽ trả sau, sang đến tháng 5/2021 thì chị không liên lạc được với bị cáo, ngày 03/6/2021 chị làm đơn trình báo tại Cơ quan công an, ngày 26/6/2021 bị cáo gọi điện hẹn trả xe cho chị, chị đã nhận được xe, chị không có đề nghị gì khác; sau khi nhận quyết định xét xử, trong đơn xin xử án vắng mặt chị P1 có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Lưu Minh N quá trình điều tra có lời khai: Cuối tháng 4/2021 bị cáo P đến nhà anh hỏi vay anh số tiền 2.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng đen, biển số 14U1-242.21 để làm tin, hẹn anh sẽ đến trả tiền chuộc xe về, sau mấy ngày không thấy bị cáo đến chuộc xe và anh cũng không liên lạc được với bị cáo. Đến ngày 24/6/2021 anh L là em của bị cáo P đến trả tiền cho anh, ngày 26/6/2021 anh đã trả xe cho bị cáo.

Người làm chứng khác là chị Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn Th quá trình điều tra có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo.(BL 155-156; 167-168; 173, 179).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thực hiện, cho bị cáo xác định địa điểm nơi bị cáo mượn xe của chị P1, địa điểm nơi bị cáo mang xe đi cầm cố cho anh L, nội dung các tài liệu này phù hợp lời khai của bị hại là chị P1, phù hợp lời khai của anh L (BL 40-42; 43-46); cho chị Trần Thị P1, anh Lưu Minh N, chị Phạm Thị H nhận dạng đối với bị cáo, kết quả những người làm chứng này đã nhận dạng được bị cáo (BL 183-188).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSCP ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lưu Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn P từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo Lưu Văn P khai nhận, ngày 27/02/2021, tại xóm 1, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vì mục đích có xe chở đồ về nhà, bị cáo hỏi mượn chị Trần Thị P1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14U1-242.21, nhưng sau đó giữ lại làm phương tiện đi lại, khi chị P1 nhiều lần gọi điện yêu cầu bị cáo trả xe bị cáo đều khất lần, không trả, đến

cuối tháng 4/2021 do cần ăn tiêu bị cáo đã mang cầm cố vay của anh Lừ Minh N 2.500.000đồng rồi bỏ trốn. Lời khai này của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại Trần Thị P1, phù hợp lời khai của những người làm chứng là anh Lừ Minh N, chị Phạm Thị H, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ trên và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 27/02/2021, tại xóm 1, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Lưu Văn P đã có hành vi mượn tchiec xe mô tô trị giá 7.698.900 đồng của chị Trần Thị P1, mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, khi không có có tiền chuộc xe trả cho chị P1, bị cáo đã bỏ trốn. Hành vi của bị cáo Lưu Văn P đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt, tù phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân là một trong khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đủ nhận thức biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo cố tình thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chị P1, được chị P1 cho mượn xe, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt để thỏa mãn động cơ tư lợi của mình. Hành vi này của bị cáo gây bất bình trong xã hội, vì vậy cần thiết có hình thức xử lý bị cáo phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị P1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, đã chuộc xe trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 14U1-242.21 là của chị Trần Thị P1, cơ quan điều tra đã trả cho chị P1 là chủ sở hữu, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với người tên Hòa do không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Anh Lưu Minh N có hành vi nhận giữ chiếc xe mô tô biển số 14U1-242.21 làm tin để cho bị cáo vay tiền, nhưng không biết do phạm tội mà có. Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lưu Minh N về hành vi này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lưu Văn P phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Lưu Văn P 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn P cho UBND phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Cẩm Sơn thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS - VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Đặng Thị Minh Nga

Các Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn - Lê Thị Thanh Thủy

Đặng Thị Minh Nga